

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời
Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Trần Văn Thời, ngày 10 tháng 02 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách từ nguồn viện phí, BHYT, Dịch vụ				
I	Số thu viện phí, BHYT, Dịch vụ	49.632,0	48.768,1	98,26%	123,87%
1	Thu trực tiếp từ người bệnh	7.000,0	4.299,2	61,42%	60,51%
2	Thu BHYT	42.000,0	43.982,2	104,72%	138,96%
3	Thu từ hoạt động dịch vụ	632,0	444,4	70,31%	72,23%
4	Thu khác		42,3		
II	Chi từ nguồn thu viện phí, BHYT, Dịch vụ	49.632,0	48.645,3	98,01%	110,34%
1	Chi quỹ tiền lương, phụ cấp,.....	28.341,5	34.264,0	120,90%	100,89%
2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	18.700,0	9.983,9	53,39%	161,46%
3	Chi khác theo quy định	2.590,5	4.397,4	169,75%	111,63%
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	5.294,5	5.294,5	100%	
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.840,0	3.840,0	100%	100%
4.1.1	Hoạt động khám chữa bệnh	3.840,0	3.840,0	100%	100%
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.454,5	1.454,5	100%	
4.2.1	Kinh phí thực hiện tình gian biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP	103,4	103,4	100%	0%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4.2.2	KP thực hiện chính sách tình giảm biên chế theo quy định tại ND số 29/2023/ND-CP - đợt 4 năm 2024	823,4	823,4	100%	0%
4.2.3	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại ND số 73/2024/ND-CP của Chính phủ năm 2024	112,0	112,0	100%	0%
4.2.4	Bổ sung kinh phí thực hiện chênh lệch tiền lương tăng thêm năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/ND-CP	415,6	415,6	100%	0%
5	Chi bảo đảm xã hội	22	22	100%	133%
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
5.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	22	22	100%	133%
5.2.1	Kinh phí hỗ trợ Tái nguyên dân Giáp Thìn năm 2024 cho CCVC	22	22	100%	133%
6	Chi hoạt động kinh tế	228	228	100%	134%
6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
6.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	228	228	100%	134%
6.2.1	Kinh phí mua sắm, sửa chữa năm 2024	289	228	79%	134%
6.2.2	Cắt giảm dự toán chi KP không thường xuyên 6 tháng đầu năm 2024 (đến ngày 30/06/2024).	-57,71			
6.2.3	Cắt giảm dự toán chi kinh phí thường xuyên đến ngày 30/9/2024	-2,84			
6.2.4	Tiết kiệm, cắt giảm 5% dự toán chi NSNN năm 2024	-0,149			

Huyện Trần Văn Thời, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



BSC. Huỳnh Văn Tạo